

# PHILIPS

## EVNIA

Màn hình chơi game

Full HD

Gaming Monitor

Evnia 3000

24 (đường chéo 23,8" / 60,5 cm)

1920 x 1080 (Full HD)

24M1N3200Z



## Đưa trải nghiệm chơi game lên cấp độ mới

Màn hình chơi game này của Philips là một màn hình toàn diện tuyệt vời dành cho các game PC hành động gay cấn. Công nghệ AMD FreeSync, tốc độ làm tươi 165Hz và thời gian phản hồi 1 mili giây mang đến trải nghiệm chơi game mượt mà. Màn hình gần như không viền với công nghệ Ultra Wide-Color nâng cao trải nghiệm hình ảnh sống động.

### Các tính năng được thiết kế dành cho bạn

- Chế độ LowBlue và Không nhấp nháy hình bảo vệ đôi mắt của bạn
- Phím chuyển đổi menu EasySelect cho phép truy cập nhanh chóng vào menu trên màn hình
- SmartErgoBase cho phép điều chỉnh thuận tiện thân thiện với người dùng

### Hình ảnh sống động

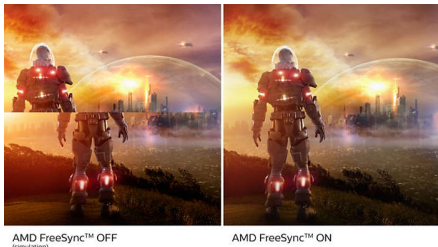
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động
- SmartContrast cho chi tiết đen sẫm
- Công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho độ chính xác hình ảnh và màu sắc
- Dải màu Ultra Wide-Color rộng hơn cho hình ảnh sống động

### Mang lại cho bạn lợi thế cạnh tranh khi chơi game

- Tốc độ làm mới 165Hz mang đến hình ảnh mượt mà, sống động
- Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) 1ms cho hình ảnh sinh động và chơi game mượt mà
- AMD FreeSync™ Premium; chống xé hình, chống lấp hình, chơi game mượt
- Chế độ SmartImage Game được tối ưu hóa dành cho game thủ
- Độ trễ đầu vào thấp giúp giảm thời gian trễ tín hiệu giữa thiết bị và màn hình

# Những nét chính

## AMD FreeSync™ Premium



Không nên chọn chơi game nếu game bị giật hình hoặc khung hình bị nứt. Công nghệ AMD FreeSync™ Premium mang đến trải nghiệm chơi game mượt mà, không bị xé hình với hiệu năng cao nhất. Các game thủ có thể tận hưởng game với tốc độ làm mới cao, bù tốc độ khung hình thấp và độ trễ thấp.

## Chơi game trên màn hình 165Hz



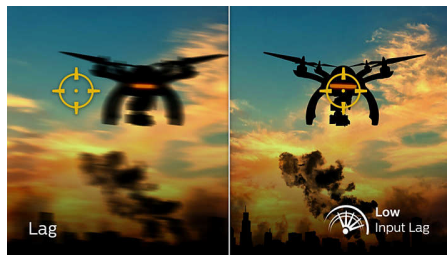
Bạn đang chơi game thi đấu với cường độ cao. Bạn cần một màn hình có hình ảnh cực mịn và không bị rớt hình. Màn hình Philips này kéo lại hình ảnh hiển thị lên tới 165 lần trên giây, nhanh hơn so với màn hình chuẩn. Tốc độ khung hình thấp hơn có thể làm cho đối thủ trông có vẻ như nhảy từ chỗ này đến chỗ khác trên màn hình, khiến bạn khó nhắm đúng mục tiêu. Với tốc độ khung hình 165Hz, bạn sẽ có được các hình ảnh bị thiếu quan trọng trên màn hình, hiển thị động tác của đối thủ trong chuyển động cực mịn, nhờ vậy bạn có thể nhắm mục tiêu dễ dàng. Với khả năng rớt hình cực thấp và không bị xé hình, màn hình Philips này chính là đối tác chơi game hoàn hảo của bạn.

## Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) 1ms



Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) là một cách thức trực quan hơn để mô tả thời gian phản hồi, trong đó đề cập trực tiếp đến thời lượng từ khi nhìn thấy nhiễu mờ cho đến khi hình ảnh hiển thị rõ nét. Màn hình chơi game này của Philips với MPRT 1 ms giúp loại bỏ hiệu quả hiện tượng nhòe và mờ chuyển động, mang lại hình ảnh sắc nét và chính xác để nâng cao trải nghiệm chơi game. Đây chính là sự lựa chọn hoàn hảo để chơi game cảm giác mạnh và game thi đấu tốc độ cao.

## Độ trễ đầu vào thấp



Độ trễ đầu vào là độ trễ xảy ra giữa thời điểm thiết bị kết nối bắt đầu gửi khung hình lên màn hình và thời điểm màn hình thực sự hiển thị khung hình đó. Độ trễ đầu vào thấp giúp giảm thời gian chậm trễ giữa nhập lệnh từ thiết bị của bạn đến màn hình, cải thiện đáng kể hiệu quả khi chơi các game thi đấu tốc độ cao.

## Chế độ SmartImage Game



Màn hình chơi game Philips mới có OSD truy cập nhanh được tinh chỉnh dành cho game thủ, cung cấp cho bạn nhiều lựa chọn. Chế độ "FPS" (Góc

nhìn người thứ nhất) cải thiện các chủ đề sẫm màu trong game, cho phép bạn nhìn thấy các đối tượng ẩn trong các khu vực tối màu. Chế độ "Racing" điều chỉnh màn hình với thời gian phản hồi nhanh nhất, màu sắc mức cao, cùng với điều chỉnh hình ảnh. Chế độ "RTS" (Chiến lược thời gian thực) có một chế độ SmartFrame đặc biệt cho phép làm nổi bật các khu vực cụ thể và cho phép điều chỉnh kích thước và hình ảnh. Gamer 1 và Gamer 2 cho phép bạn lưu các cài đặt tùy chỉnh cá nhân dựa trên các game khác nhau, đảm bảo hiệu suất tốt nhất.

## Công nghệ IPS



Màn hình IPS sử dụng công nghệ tiên tiến cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, cho phép xem màn hình từ gần như bất kỳ góc nào. Không như bảng TN chuẩn, màn hình IPS cho bạn hình ảnh sinh động cao với màu sắc sống động, giúp cho màn hình không chỉ lý tưởng cho các ứng dụng xem ảnh, video và duyệt web, mà cho cả các ứng dụng chuyên nghiệp yêu cầu luôn có độ chính xác màu và độ sáng ổn định.

## SmartErgoBase



Chân đế màn hình SmartErgoBase mang lại sự thoải mái về mặt công thái học và giúp quản lý dây cáp gọn gàng. Chân đế có thể xoay trực, xoay để và nghiêng theo nhiều góc độ khác nhau để đảm bảo sự thoải mái tối đa. Chân đế có thể điều chỉnh độ cao đảm bảo chế độ xem tối ưu, giảm bớt sự căng thẳng về thể chất trong một ngày làm việc dài, đồng thời quản lý cáp giảm sự lộn xộn của dây cáp và giữ cho không gian làm việc luôn gọn gàng và chuyên nghiệp.

# Những nét chính

### Màn hình Full HD 16:9



Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

### SmartContrast



SmartContrast là công nghệ của Philips phân tích nội dung bạn đang hiển thị, tự động điều chỉnh màu và điều khiển cường độ ánh sáng nền để có được video và hình ảnh số tốt nhất, hoặc khi chơi trò chơi hiển thị những màu tối màu. Khi chế độ Tiết kiệm được chọn, độ phân giải được điều chỉnh và ánh sáng nền được tinh chỉnh để hiển thị vừa phải cho những ứng dụng văn phòng hàng ngày và tiêu thụ năng lượng ít hơn.

### Công nghệ Ultra Wide-Color



Công nghệ Ultra Wide-Color cung cấp một quang phổ màu rộng hơn cho hình ảnh rực rỡ hơn. "Gam màu" rộng hơn của Ultra Wide-Color tạo ra màu xanh lá cây tự nhiên hơn, màu đỏ sống động và màu xanh thẫm thẫm. Công nghệ Ultra Wide-Color đem lại cho hình ảnh, chất lượng giải trí đa phương tiện và năng suất những màu sắc sinh động và rực rỡ.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước bảng: 23,8 inch / 60,5 cm  
Tỉ lệ kích thước: 16:9  
Loại bảng LCD: Công nghệ IPS  
Loại đèn nền: Hệ thống W-LED  
Khoảng cách điểm ảnh: 0,2745 x 0,2745 mm  
Độ sáng: 250 cd/m²  
Số màu màn hình: 16,7 triệu  
Gam màu (diễn hình): NTSC 80,5%\*, sRGB 99,9%\*, Adobe RGB 90,4%\*  
Gam màu (tối thiểu): DCI-P3 94,1%\*  
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1100:1  
SmartContrast: Mega Infinity DCR  
Thời gian phản hồi (thông thường): 4 ms (Thời gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)\*  
Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R > 10  
Năng cao hình ảnh: SmartImage game  
Độ phân giải tối đa: 1920 x 1080 @ 165 Hz\*  
Khung xem hiệu quả: 527,04 (Ngang) x 296,46 (Dọc)  
Tần số quét: 30 - 200 kHz (Ngang) / 48 - 165 Hz (Dọc)  
sRGB  
Không bị nháy  
Mật độ điểm ảnh: 92,56 PPI  
Chế độ LowBlue  
Lớp phủ màn hình hiển thị: Chống chói, 3H, Độ lóa 25%  
MPRT: 1 ms  
Độ trễ đầu vào thấp  
EasyRead  
Công nghệ AMD FreeSync™: Cao cấp

Khả năng kết nối

Đầu vào tín hiệu: HDMI x 2, DisplayPort x1  
Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ  
Âm thanh (Vào/Ra): Đầu ra âm thanh  
HDCP: HDCP 2.2 (HDMI / DisplayPort)

Tiện lợi

Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 10 / 8.1 / 8 / 7  
Tiện lợi cho người dùng: Bật/tắt nguồn, Menu/OK, Đầu vào/Lên, Cài đặt game/Xuống, SmartImage game/Quay lại  
Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Phần Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn

Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Trung truyền thống, Ukraina  
Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)

Chân đế

Điều chỉnh độ cao: 130 mm  
Pivot: +/- 90 độ  
Trục xoay: +/- 45 độ  
Ng nghiêng: -5/20 độ

Công suất

Nguồn điện: Ngoài, AC 100-240 V, 50-60 Hz  
Chế độ tắt: 0,3 W (diễn hình)  
Chế độ bật: 24 W (diễn hình)  
Chế độ chờ: 0,5 W (diễn hình)  
Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

Kích thước

Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 600 x 526 x 164 mm  
Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 540 x 321 x 43 mm  
Sản phẩm kèm chân đế (chiều cao tối đa): 540 x 513 x 213 mm

Trọng lượng

Sản phẩm với bao bì (kg): 5,65 kg  
Sản phẩm kèm chân đế (kg): 3,70 kg  
Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 2,40 kg

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)  
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40 °C  
MTBF: 50.000 (Loại trừ đèn nền) giờ  
Độ ẩm tương đối: 20%-80 %  
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60 °C

Tính bền vững

Môi trường và năng lượng: RoHS  
Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %  
Các chất cụ thể: Không chứa thủy ngân, Vỏ không chứa PVC / BFR

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

Chứng nhận tuân thủ quy định: CB, TUV/ISO9241-307, TUV-BAUART, CU-EAC, EAEU RoHS, PSB, Dấu CE, FCC Lớp B, ICES-003

Tủ

Màu sắc: Đen  
Bề mặt: Có vân

\* Nhân hiệu / thương hiệu "IPS" và những bằng phát minh về công nghệ có liên quan thuộc về chủ sở hữu tương ứng của chúng.  
\* Độ phân giải tối đa áp dụng cho đầu vào HDMI hoặc đầu vào DP.  
\* Để có hiệu suất đầu ra tốt nhất, hãy luôn đảm bảo rằng card đồ họa của bạn có thể đạt được độ phân giải và tốc độ làm mới tối đa của màn hình Philips này.  
\* Giá trị thời gian phản hồi bằng SmartResponse  
\* MPRT là điều chỉnh độ sáng để giảm nhòe, vì vậy không thể điều chỉnh độ sáng trong khi MPRT được bật. Để giảm hiện tượng nhòe chuyển động, đèn nền LED sẽ nhấp nháy đồng bộ với quá trình làm mới màn hình, điều này có thể gây ra sự thay đổi độ sáng đáng chú ý.  
\* MPRT là chế độ được tối ưu hóa cho chơi game. Bật MPRT có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy màn hình đáng chú ý. Bạn nên tắt MPRT khi không sử dụng chức năng chơi game.  
\* Độ bao phủ DCI-P3 dựa trên CIE1976  
\* Độ bao phủ NTSC / sRGB dựa trên CIE1931  
\* Độ bao phủ Adobe RGB dựa trên CIE1976  
\* 2020 Advanced Micro Devices, Inc. Bảo lưu mọi quyền. AMD, logo AMD Arrow, AMD FreeSync™ và các kết hợp theo đó là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc. Các tên sản phẩm khác được sử dụng trong ấn bản này chỉ dành cho mục đích nhận diện và có thể là thương hiệu của chủ sở hữu tương ứng của chúng.  
\* Màn hình có thể trông khác với hình ảnh minh họa.

